

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 6- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt.
2. Bà Võ Thị Kiều Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm H Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 03/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã Hải Khê, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến nay (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ A.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Nga – Chủ hộ.

Địa chỉ: Số 918, đường A, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng mặt).

3. Đỗ Thị Thùy T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

1 Mai Quốc H, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

2 Lê Văn N, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

3 Phạm Thạch Bảo A, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 12/02/2022, bị cáo Nguyễn Văn L đi bộ từ ngã 3 Tân Đức thuộc xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến nhà một người bạn tên Tèo thuộc ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nhưng không gặp. Lúc này, bị cáo L nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen, biển số 62P1-490.51 của bà Nguyễn Thị H đang dựng bên hông nhà (nhà bà H cạnh nhà Tèo), trên xe có gắn sẵn chìa khóa công tắc điện, không có người trông giữ nên bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo L lén lút đi đến xe mô tô biển số 62P1-490.51 và khởi động nổ máy điều khiển xe chạy về ngã 3 Tân Đức.

Tại đây, bị cáo L gặp một người đàn ông tên Phong không rõ nhân thân, lai lịch và nhờ Phong cầm xe mô tô biển số 62P1-490.51 giúp cho bị cáo L, Phong đồng ý. Phong điều khiển xe mô tô biển số 62P1-490.51 chở bị cáo L đến cửa hàng cầm đồ 918 của bà Nguyễn Thúy Nga thuộc khu phố 3, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo L vào cửa hàng gặp bà Đỗ Thị Thùy Trang là nhân viên cửa hàng và kêu bà Trang cầm xe mô tô biển số 62P1-490.51. Bị cáo L nói với bà Trang xe mô tô biển số 62P1-490.51 là xe của bị cáo L và để quên giấy tờ xe ở nhà, bà Trang đồng ý cầm xe với giá tiền là 3.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo L phải nộp tiền lãi trước với số tiền 400.000 đồng, bị cáo L đồng ý. Sau khi cầm xe xong, Phong và bị cáo L đi xe mô tô thuê của người không rõ họ tên, địa chỉ về khu vực cây xăng Đồng Nai thuộc xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An với giá 130.000 đồng, bị cáo L cho Phong số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo L giữ số tiền còn lại tiêu xài cá nhân.

Qua tố cáo của bà H, đến ngày 19/02/2022, bị cáo Nguyễn Văn L đến Công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa đầu thú và giao nộp số tiền 95.000 đồng.

Về thu giữ vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen, biển số 62P1-490.51 do

bà Đỗ Thị Thùy Trang nộp ngày 20/02/2022 và số tiền 95.000 đồng do L giao nộp.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số 17/KL.ĐGTS ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô biển số 62P1-490.51 trị giá là 11.694.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Nguyễn Thị H trình bày tại Cơ quan điều tra: Khoảng 16 giờ, ngày 12/02/2022, bà bị mất trộm xe mô tô biển số 62P1-490.51 tại ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ngoài ra, bà không bị mất tài sản gì khác. Nay bà đã nhận lại xe xong nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự thì bà xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ 918 có bà Nguyễn Thúy Nga đại diện theo pháp luật trình bày: Bà là người đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ 918 nhưng thực chất do Đỗ Thị Thùy Trang quản lý cửa hàng. Ngày 12/02/2022, việc cửa hàng có cầm của bị cáo Nguyễn Văn L một xe mô tô biển số 62P1-490.51, cửa hàng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Nay cửa hàng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Hoan trình bày tại Cơ quan điều tra: Ông là bạn của bị cáo Nguyễn Văn L. Khi biết bị cáo L phạm tội, ông đã thay bị cáo L khắc phục cho dịch vụ cầm đồ 918 số tiền 2.600.000 đồng. Nay ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo L.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Thùy Trang trình bày: Bà là chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ 918 nhưng bà nhờ bà Nga đứng tên theo pháp luật, bà trực tiếp quản lý cửa hàng. Ngày 12/02/2022, bị cáo L có đến cửa hàng bà để cầm cố xe mô tô biển số 62P1-490.5. Bà không biết xe đó là do phạm tội mà có. Nay bà đã nhận lại số tiền 2.600.000 đồng nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 16 giờ ngày

12/02/2022, bị cáo L có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển số 62P1-490.51, xe trị giá thành tiền là 11.694.000đồng. Hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn L theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L; Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản , khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt từ 09 tháng – 12 tháng tù.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62P1-490.51, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Nguyễn Thị H theo biên bản trả tài sản ngày 26/02/2022 xong nên đề nghị không đề cập, xem xét.

- Đối với số tiền 95.000đồng, bị cáo L tự nguyện giao nộp nên đề nghị trả lại cho bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - bà Nguyễn Thị H sau khi nhận lại xe mô tô biển số 62P1-490.51, không có yêu cầu về phần dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Ông Nguyễn Văn Hoan là bạn của Nguyễn Văn L đã trả số tiền 2.600.000 đồng cho bà Đỗ Thị Thùy Trang là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thúy Nga. Sau khi nhận được tiền, bà Trang không có yêu cầu về phần dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Bà Đỗ Thị Thùy Trang đại diện chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ 918 đã nhận lại số tiền 2.600.000đồng, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản giữ người bắt người phạm tội ra đầu thú ngày 19/02/2022, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 17/KL.ĐGTS ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 16 giờ, ngày 12/02/2022, tại ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen, biển số 62P1-490.51 trị giá là 11.694.000 đồng của bà Nguyễn Thị H. Sau khi chiếm đoạt được xe thì bị cáo L nhờ người có tên Phong không rõ nhân thân, lai lịch chở bị cáo L đến thành phố Hồ Chí Minh cầm cố xe với giá 3.000.000 đồng (L nộp trước tiền lãi 400.000 đồng), bị cáo L đưa cho Phong 1.500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo L tiêu xài.

Hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn L theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo L gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội. Bị hại có đơn xin được giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo đã thay bị cáo khắc phục hậu quả cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62P1-490.51, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Nguyễn Thị H theo biên bản trả tài sản ngày 26/02/2022 xong nên không đề cập, xem xét.

- Đối với số tiền 95.000đồng bị cáo L tự nguyện giao nộp. Xét đây là số tiền của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - bà Nguyễn Thị H sau khi nhận lại xe mô tô biển số 62P1-490.51 không có yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

- Ông Nguyễn Văn Hoan là bạn của Nguyễn Văn L đã trả số tiền 2.600.000 đồng cho bà Đỗ Thị Thùy Trang là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thúy Nga. Sau khi nhận được tiền, bà Nga, bà Trang không có yêu cầu về phần dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

- Bà Đỗ Thị Thùy Trang đại diện chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ 918 đã nhận lại số tiền 2.600.000đồng, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập, xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2022.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2022) để đảm bảo thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 95.000đồng (Chín mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0002380 ngày 13/5/2022.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CQ CSĐT huyện Đức Hòa;
- CQ Thi hành án hình sự huyện Đức Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Cương

